

Họ và tên:

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 7

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 4**Bộ sách: Kết nối tri thức**

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM (Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)**Câu 1:** Giá trị của chữ số 9 trong số 924 335 là bao nhiêu?

- A. 9 B. 900 C. 90 000 D. 900 000

Câu 2: Số gồm “6 trăm nghìn, 2 nghìn, 5 trăm, 7 đơn vị” được viết là:

- A. 602 507 B. 600 257 C. 602 057 D. 620 507

Câu 3: Đọc số sau: 24 534 142

- A. Hai mươi tư nghìn năm trăm ba mươi tư nghìn một trăm bốn mươi hai.
 B. Hai triệu bốn nghìn năm trăm ba mươi bốn nghìn một trăm bốn mươi hai.
 C. Hai mươi tư triệu năm trăm ba mươi tư nghìn một trăm bốn mươi hai.
 D. Hai mươi bốn triệu năm trăm ba mươi bốn triệu một trăm bốn mươi hai.

Câu 4: Năm 2017 thuộc thế kỉ thứ mấy?

- A. thế kỉ XVIII B. thế kỉ XIX C. thế kỉ XX D. thế kỉ XXI

Câu 5: Với $a = 15$ thì biểu thức: $256 - 3 \times a$ có giá trị là:

- A. 211 B. 221 C. 231 D. 241

Câu 6: Số thích hợp để viết vào chỗ chấm của $34m^2 = \dots\dots cm^2$ là:

- A. 340 000 B. 3 400 C. 34 000 D. 340

II. TỰ LUẬN**Câu 7:** Cho các số:

78 152

67 295

77 531

79 308

- a) Trong các số trên, các số chẵn là: các số lẻ là:
 b) Viết các số trên theo thứ tự từ lớn đến bé:
 c) Làm tròn số bé nhất trong các số trên đến hàng trăm ta được:
 d) Làm tròn số lớn nhất trong các số trên đến hàng nghìn ta được:

Câu 8: Đặt tính rồi tính:

a) $455456 + 234348$

b) $937120 - 728983$

.....

Câu 9: Viết đơn vị đo thích hợp vào chỗ chấm:

a) 58..... = 580 tạ

b) 5 yến 8 kg < 5 8 kg

Câu 10: Linh mua 1 cái bút mực và 5 quyển vở. Giá 1 cái bút mực là 12 000 đồng, giá 1 quyển vở là 8 000 đồng. Linh đưa cho cô bán hàng 100 000 đồng. Hỏi cô bán hàng phải trả lại cho Linh bao nhiêu tiền?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

1.D	2.A	3.C	4.D	5.A	6.A
-----	-----	-----	-----	-----	-----

Câu 1: Giá trị của chữ số 9 trong số 924 335 là bao nhiêu?

- A. 9 B. 900 C. 90 000 D. 900 000

Phương pháp:

Giá trị của chữ số 9 trong số 924 335 là 900 000.

Cách giải:

Giá trị của chữ số 9 trong số 924 335 là 900 000.

Chọn D.

Câu 2: Số gồm “6 trăm nghìn, 2 nghìn, 5 trăm, 7 đơn vị” được viết là:

- A. 602 507 B. 600 257 C. 602 057 D. 620 507

Phương pháp:

Số gồm “6 trăm nghìn, 2 nghìn, 5 trăm, 7 đơn vị” được viết là: 602 507.

Cách giải:

Số gồm “6 trăm nghìn, 2 nghìn, 5 trăm, 7 đơn vị” được viết là: 602 507.

Chọn A.

Câu 3: Đọc số sau: 24 534 142

- A. Hai mươi tư nghìn năm trăm ba mươi tư nghìn một trăm bốn mươi hai.
 B. Hai triệu bốn nghìn năm trăm ba mươi bốn nghìn một trăm bốn mươi hai.
 C. Hai mươi tư triệu năm trăm ba mươi tư nghìn một trăm bốn mươi hai.
 D. Hai mươi bốn triệu năm trăm ba mươi bốn triệu một trăm bốn mươi hai.

Phương pháp:

Số 24 534 142 đọc là: hai mươi tư triệu năm trăm ba mươi tư nghìn một trăm bốn mươi hai.

Cách giải:

Số 24 534 142 đọc là: hai mươi tư triệu năm trăm ba mươi tư nghìn một trăm bốn mươi hai.

Chọn C.

Câu 4: Năm 2017 thuộc thế kỉ thứ mấy?

- A. thế kỉ XVIII B. thế kỉ XIX C. thế kỉ XX D. thế kỉ XXI

Phương pháp:

Năm 2017 thuộc thế kỉ thứ XXI.

Cách giải:

Năm 2017 thuộc thế kỉ thứ XXI.

Chọn D.

Câu 5: Với $a = 15$ thì biểu thức: $256 - 3 \times a$ có giá trị là:

A. 211

B. 221

C. 231

D. 241

Phương pháp:

Thay $a = 15$ vào biểu thức $256 - 3 \times a$ rồi tính giá trị của biểu thức vừa nhận được.

Cách giải:

Thay $a = 15$ vào biểu thức $256 - 3 \times a$ ta được:

$$256 - 3 \times 15 = 256 - 45 = 211$$

Chọn A.

Câu 6: Số thích hợp để viết vào chỗ chấm của $34m^2 = \dots\dots cm^2$ là:

A. 340 000

B. 3 400

C. 34 000

D. 340

Phương pháp:

Áp dụng cách đổi $1 m^2 = 10\,000 cm^2$

Cách giải:

Ta có: $34m^2 = 340\,000 cm^2$

Chọn A.

II. TỰ LUẬN

Câu 7: Cho các số:

78 152

67 295

77 531

79 308

a) Trong các số trên, các số chẵn là: các số lẻ là:

.....

b) Viết các số trên theo thứ tự từ lớn đến bé:

c) Làm tròn số bé nhất trong các số trên đến hàng trăm ta được:

.....

d) Làm tròn số lớn nhất trong các số trên đến hàng nghìn ta được:

.....

Phương pháp:

a) Các số chẵn có chữ số hàng đơn vị là 0, 2, 4, 6, 7. Còn lại là số lẻ.

b) So sánh rồi sắp xếp các số theo thứ tự từ số lớn nhất đến số bé nhất.

c) Chọn số bé nhất trong 4 số. So sánh chữ số hàng chục với 5, nếu chữ số hàng chục bé hơn 5 thì ta làm tròn xuống, ngược lại thì làm tròn lên.

d) Chọn số lớn nhất trong 4 số. So sánh chữ số hàng trăm với 5, nếu chữ số hàng trăm bé hơn 5 thì ta làm tròn xuống, ngược lại thì làm tròn lên.

Cách giải:

a) Các số chẵn là: 78 152 và 79 308.

Các số lẻ là: 67 295 và 77 531.

b) Các số sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là: 79 308; 78 152; 77 531; 67 295.

c) Số bé nhất là 67 295 \Rightarrow Làm tròn đến hàng trăm ta được: 67 300.

d) Số lớn nhất là 79 308 \Rightarrow Làm tròn đến hàng nghìn ta được: 79 000.

Câu 8: Đặt tính rồi tính:

a) $455456 + 234348$

b) $937120 - 728983$

Phương pháp:

Đặt tính rồi tính:

+ Đặt tính sao cho các chữ số trong cùng một hàng thẳng cột với nhau.

+ Cộng, trừ các số theo thứ tự từ trái qua phải.

Cách giải:

$$\begin{array}{r} 455456 \\ + 234348 \\ \hline 689804 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 937120 \\ - 728983 \\ \hline 208137 \end{array}$$

Câu 9: Viết đơn vị đo thích hợp vào chỗ chấm:

a) $58 \dots\dots = 580 \text{ tạ}$

b) $5 \text{ yến } 8 \text{ kg} < 5 \dots\dots 8 \text{ kg}$

Phương pháp:

Nhớ lại bảng đơn vị đo khối lượng và điền đơn vị đo thích hợp vào chỗ chấm.

Cách giải:

a) $58 \text{ tấn} = 580 \text{ tạ}$

b) $5 \text{ yến } 8 \text{ kg} < 5 \text{ tạ } 8 \text{ kg} < 5 \text{ tấn } 8 \text{ kg}$

Câu 10: Linh mua 1 cái bút mực và 5 quyển vở. Giá 1 cái bút mực là 12 000 đồng, giá 1 quyển vở là 8 000 đồng. Linh đưa cho cô bán hàng 100 000 đồng. Hỏi cô bán hàng phải trả lại cho Linh bao nhiêu tiền?

Phương pháp:

Bước 1: Tính số tiền mua 5 quyển vở = Giá tiền 1 quyển vở \times 5

Bước 2: Tính số tiền Linh phải trả = Số tiền mua 1 cái bút mực + Số tiền mua 5 quyển vở.

Bước 3: Tính số tiền cô bán hàng phải trả = Số tiền Linh đưa – Số tiền Linh phải trả.

Cách giải:

Số tiền mua 5 quyển vở là:

$$8000 \times 5 = 40000 \text{ (đồng)}$$

Số tiền Linh phải trả là:

$$40000 + 12000 = 52000 \text{ (đồng)}$$

Số tiền cô bán hàng phải trả lại là:

$$100000 - 52000 = 48000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 48000 đồng.